

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019

DANH SÁCH THÍ SINH NGẠCH NHÂN VIÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
01	KT01	Nguyễn Thị Phương Dung	17/08/1984	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Krông Bông		4
02	KT02	Đình Văn Đức	30/12/1991	Nam	Kinh	Kế toán	THPT Krông Bông		4
03	KT03	Nguyễn Thu Hà	09/07/1988	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Krông Bông		4
04	KT04	Phan Thị Huyền	30/06/1991	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Krông Bông		4
05	KT05	Trần Thị Mỹ Liêm	08/10/1989	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Krông Bông		4
06	KT06	Nguyễn Thị Ngọc My	11/08/1990	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Krông Bông		4
07	KT07	Hồ Thị Ngọc	02/02/1989	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm		4
08	KT08	Nguyễn Thị Oanh	10/10/1990	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm		4
09	KT09	Nguyễn Thị Quý	17/05/1991	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm		4
10	KT10	Nguyễn Thị Thu Sa	12/07/1991	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm		4
11	KT11	Lê Ngọc Thi	30/08/1995	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm		4
12	KT12	Nguyễn Thị Thuỷ	24/08/1983	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Bổ sung chứng chỉ ngoại ngữ	4
13	KT13	Nguyễn Thị Vân	10/10/1983	Nữ	Kinh	Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm		4
14	TB01	Võ Thị Minh Huệ	29/08/1992	Nữ	Kinh	Thiết bị, thí nghiệm	THPT Nguyễn Thái Bình		3
15	TV01	Lê Thị Thu Hằng	20/06/1976	Nữ	Kinh	Thư viện	THPT Nguyễn Chí Thanh		4
16	TV02	Nông Thị Hiệp	17/02/1991	Nữ	Nùng	Thư viện	THPT Trần Quang Khải		4
17	TV03	Phan Thị Như Hoa	07/08/1989	Nữ	Kinh	Thư viện	THPT Trần Hưng Đạo	Bổ sung chứng chỉ tin học,	4
18	TV04	Nguyễn Thị Huế	25/05/1990	Nữ	Kinh	Thư viện	THPT Cao Bá Quát		4

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
19	TV05	Trần Thị Tiểu Linh	17/02/1991	Nữ	Kinh	Thư viện	THPT Nguyễn Văn Cừ		4
20	TV06	Nguyễn Thị Thu	24/06/1986	Nữ	Kinh	Thư viện	THPT Nguyễn Văn Cừ		4
21	TV07	Đặng Thị Trọng	03/02/1987	Nữ	Kinh	Thư viện	THPT Cư M'gar		4
22	VQ01	Lê Thị An	01/03/1991	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Lê Hữu Trác		3
23	VQ02	Phan Thị Kim Chi	08/08/1989	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Võ Văn Kiệt		3
24	VQ03	Hoàng Thị Thu Huyền	10/03/1990	Nữ	Tày	Văn thư, thủ quỹ	THPT Lắc	Bổ sung giấy xác nhận ưu tiên	3
25	VQ04	Phạm Thị Nga Huyền	20/05/1991	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Lê Hữu Trác		3
26	VQ05	Lê Thị Nga	20/03/1997	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Lê Hữu Trác		3
27	VQ06	Trần Thị Thảo Nguyên	22/10/1990	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Võ Văn Kiệt	Bổ sung bằng THCS hoặc THPT	3
28	VQ07	Nguyễn Thị Bích Phượng	02/07/1982	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Lắc		3
29	VQ08	Vương Thị Mộng Thuý	14/10/1970	Nữ	Kinh	Văn thư	THPT Chu Văn An		3
30	VQ09	Đoàn Thị Xuân	14/09/1990	Nữ	Kinh	Văn thư, thủ quỹ	THPT Võ Văn Kiệt		3
31	YT01	Lê Thị Thuý Dung	20/02/1993	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Quang Trung		3
32	YT02	Nguyễn Thụy Thanh Hà	01/01/1994	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Chu Văn An		3
33	YT03	Phạm Thị Hiền	06/10/1991	Nữ	Kinh	Y tế	THSP mầm non Hoa Hồng		3
34	YT04	Trương Thị Hiền	28/07/1989	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Nguyễn Trường Tộ		3
35	YT05	Thái Thị Huyền	15/06/1991	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Buôn Hồ		3
36	YT06	Bạch Hoàng Lệ	15/08/1989	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Nguyễn Chí Thanh		3
37	YT07	Lê Thị Hoàng Liên	27/03/1993	Nữ	Kinh	Y tế	TT HTPTGDHN Tré khuyết tật		3
38	YT08	Lê Thị Kim Oanh	15/09/1987	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Nguyễn Văn Cừ		3
39	YT09	Vương Thị Thảo	07/08/1992	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Nguyễn Trường Tộ		3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú	Phòng
40	YT10	Phạm Thị Thủy Tiên	14/06/1991	Nữ	Kinh	Y tế	THPT Buôn Hồ		3
41	YT11	Hoàng Thị Thu Trang	17/10/1992	Nữ	Kinh	Y tế	TT HTPTGDHN Trẻ khuyết tật		3

* Danh sách này gồm có 41 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG